TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2017/QĐST-HNGĐ	*Huyện M, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2017/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự sau:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về tình cảm: Chị Ngô Thị N và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Anh, chị có một con chung cháu tên là Đinh Gia H, sinh ngày 14/01/2017. Anh, chị thỏa thuận để chị N nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ngải, nhưng được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về án phí: Chị Ngô Thị N nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai số 04419 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La. Chị N được trả lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp*;
- *Toà án cấp trên;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lường Văn Quyết